

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM ĐỘNG
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HSST
Ngày 05.9.2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh
- + Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Đức Thắng và ông Đào Đức Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLST-HS ngày 10/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 23/8/2022, đối với:

Bị cáo **Ngô Văn T**, sinh năm 1975; nơi cư trú: thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Ngô Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị N; vợ: Nguyễn Thị C; có 02 con (con lớn sinh năm 2001 và nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/8/2022, hiện bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thương mại T.

Địa chỉ: Ngõ 109 đường C, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Chí T - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Văn H, sinh năm 1978; trú tại: Thôn 1, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trần Văn T, sinh năm 1971; trú tại: thôn T, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người làm chứng: ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963; trú tại: thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

- Người chứng kiến: bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975; trú tại: thôn D, xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 12/4/2022, Ngô Văn T đi bộ ra đồng thăm lúa xem có bị chuột ăn không, sau đó Ngô Văn T đi về, khi đi đến khu vực công trình đang xây dựng trạm biến áp 2 thuộc thôn Dưỡng Phú, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động thì phát hiện thấy một số thùng phuy dầu màu xanh của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thương mại T (dưới đây viết tắt là: Công ty), có địa chỉ tại ngõ 109 đường C, phường M, quận C, Hà Nội, để tại khu vực công trình đang thi công. Ngô Văn T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên dùng chân đá vào thành thùng phuy để kiểm tra. Ngô Văn T đá đến thùng phuy dầu thứ 3 thì thấy bên trong có chứa dầu nên dùng tay ngả thùng phuy dầu nằm xuống đất rồi lăn thùng phuy dầu đó ra đường và lăn về để gần sát cổng nhà Ngô Văn T. Sau đó, Ngô Văn T đi bộ đến lán vật liệu xây dựng trong thôn do ông Trần Văn T, sinh năm 1971, ở thôn T, xã C, huyện K đang trông coi, Ngô Văn T gọi ông Trần Văn T dậy và hỏi “anh có mua dầu không”, ông Trần Văn T hỏi “dầu ở đâu” thì Ngô Văn T không nói, do ông Trần Văn T điều khiển máy xúc nên đồng ý mua dầu. Ngô Văn T bảo ông Trần Văn T điều khiển xe mô tô biển số 51F6-7148 chở Ngô Văn T về gần cổng nhà Ngô Văn T thì dừng xe lại, Ngô Văn T vào nhà ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1963, ở cùng thôn để mượn chiếc xe bò kéo rồi Ngô Văn T cùng ông Trần Văn T bê thùng phuy dầu đó lên xe bò, Ngô Văn T kéo xe bò chở thùng phuy dầu về nhà ông Trần Văn T ở thôn T. Khi về đến gần cổng nhà ông Trần Văn T thì Ngô Văn T cùng ông Trần Văn T đưa thùng phuy dầu xuống bãi đất trống gần đó. Sau đó, ông Trần Văn T điều khiển xe mô tô chở Ngô Văn T kéo xe bò về nhà Ngô Văn T. Đến khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/4/2022, ông Trần Văn T sang nhà Ngô Văn T ăn sáng xong thì ông Trần Văn T điều khiển xe mô tô chở Ngô Văn T về nhà ông Trần Văn T, ông Trần Văn T mang 02 vỏ can loại 20 lít và ống hút, Ngô Văn T cùng ông Trần Văn T hút dầu từ thùng phuy sang đầy hai can để ông Trần Văn T sử dụng. Sau đó, ông Trần Văn T điều khiển xe mô tô chở Ngô Văn T ra lán trông giữ vật liệu và trả Ngô Văn T 1.500.000 đồng, sau đó ông Trần Văn T cho Ngô Văn T 200.000 đồng để ăn sáng, cầm tiền xong Ngô Văn T đi về nhà.

Cùng ngày 13/4/2022, ông Phan Văn H, sinh năm 1978, ở thôn 1, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội, là đội trưởng đội thi công làm việc tại trạm biến áp 2 tại thôn Dưỡng Phú, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động và là người được ủy quyền của Công ty đã làm đơn trình báo về sự việc mất trộm thùng phuy dầu nêu trên. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) đã quản lý 01 thùng phuy bằng nhựa màu xanh bên trong có chất lỏng. Tại biên bản xác định khối lượng chất lỏng trong thùng phuy bị mất trộm là 98,4 lít.

Cơ quan điều tra đã kiểm tra hình ảnh trên hệ thống camera lưu giữ vụ việc trộm cắp tài sản, xảy ra ngày 12/4/2022 tại Công an xã Chính Nghĩa và xác định được vào hồi 23 giờ 37 phút 18 giây, ngày 12/4/2022 có hình ảnh một người nam giới đang đứng bên cạnh một vật phía trước mặt, hình ảnh đang ở trạng thái tĩnh. Sau đó, cho Ngô Văn T xem hình ảnh thì Ngô Văn T khẳng định người nam giới đó chính là Ngô Văn T đang đẩy thùng phuy dầu phía trước.

Kết luận giám định số 2583/KL-KTHS ngày 09/5/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Chất lỏng chứa trong chai nhựa nắp màu vàng gửi giám định là dầu Diesel.

Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Kim Động, kết luận: 98,4 lít dầu Diesel 0,05S-II có giá trị tài sản là 2.398.992 đồng.

Bị cáo Ngô Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Đối với ông Trần Văn T đã mua 01 thùng phuy dầu của Ngô Văn T nhưng không biết đó là tài sản do Ngô Văn T trộm cắp mà có và Ngô Văn T cũng không nói là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng và tài liệu, đồ vật liên quan trong vụ án: Đã làm rõ 01 thùng phuy có chứa dầu Diesel 0,05S-II là của Công ty nên Cơ quan điều tra đã trả lại. 01 xe mô tô biển số 51F6-7148, 02 vỏ can nhựa loại 20 lít (01 vỏ can màu trắng, 01 vỏ can màu đỏ), 01 ống hút nhựa màu xanh là của ông Trần Văn T, đã nhập kho vật chứng thuộc Công an huyện Kim Động. 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51F6-7148 mang tên Nguyễn Thị K được chuyển theo hồ sơ vụ án. Đối với chiếc xe bò kéo của ông Nguyễn Văn H cho Ngô Văn T mượn nhưng không biết Ngô Văn T sử dụng phạm tội nên Cơ quan điều tra không quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: ông Phan Văn H là người được ủy quyền giải quyết vụ án, không có đề nghị gì về dân sự; ông Trần Văn T đã được Ngô Văn T trả lại số tiền 1.500.000 đồng, còn số tiền 200.000 đồng ông Trần Văn T cho Ngô Văn T, ông Trần Văn T không có đề nghị gì về dân sự.

Cáo trạng số 49/CT-VKSKĐ ngày 10/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Ngô Văn T về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ngô Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Ngô Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Ngô Văn T cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên, giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho ông Trần Văn T 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51F6-7148 mang tên Nguyễn Thị K; 01 xe mô tô biển số 51F6-7148, 02 vỏ can nhựa loại 20 lít (01 vỏ can màu trắng, 01 vỏ can màu đỏ), 01 ống hút nhựa màu xanh.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định số 2583/KL-KTHS ngày 09/5/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 01/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Kim Động và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận: đêm ngày 12/4/2022, rạng sáng ngày 13/4/2022, tại thôn Dưỡng Phú, xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Ngô Văn T đã trộm cắp 01 thùng phuy dầu chứa 98,4 lít dầu Diesel 0,05S-II của Công ty có giá trị tài sản là 2.398.992 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với anh Trần Văn T đã mua 01 thùng phuy dầu của Ngô Văn T nhưng không biết đó là tài sản do Ngô Văn T trộm cắp mà có và Ngô Văn T cũng không nói là tài sản trộm cắp nên không có căn cứ để xử lý là đúng quy định.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng đêm tối khi chủ sở hữu không thể tự bảo vệ được tài sản nên đã trộm cắp tài sản, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần xét

xử tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời cũng là bài học phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình phạm tội, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân thân tốt.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục cũng có thể cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo là lao động tự do thu nhập không ổn định và không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty không đề nghị gì về dân sự; ông Trần Văn T đã được bị cáo Ngô Văn T trả lại số tiền 1.500.000 đồng, còn số tiền 200.000 đồng ông Trần Văn T cho bị cáo Ngô Văn T, ông Trần Văn T không có đề nghị gì về dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 thùng phuy có chứa dầu Diesel 0,05S-II là của Công ty nên Cơ quan điều tra đã trả lại Công ty là đúng quy định của pháp luật.

- 01 xe mô tô biển số 51F6-7148, 02 vỏ can nhựa loại 20 lít (01 vỏ can màu trắng, 01 vỏ can màu đỏ), 01 ống hút nhựa màu xanh là của ông Trần Văn T. Ông Trần Văn T không biết bị cáo Ngô Văn T phạm tội mà có nên trả lại ông Trần Văn T các tài sản trên.

- 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51F6-7148 mang tên Nguyễn Thị K được chuyển theo hồ sơ vụ án. Xét thấy, giấy tờ này không liên quan đến tội phạm hoặc do phạm tội mà có nên Tòa án trả lại ngay cho ông Trần Văn T.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Ngô Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: bị cáo Ngô Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Văn T cho UBND xã C, huyện K, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại ông Trần Văn T 01 xe mô tô biển số 51F6-7148, nhãn hiệu GOLDENCASTLE, màu sơn nâu, số khung GC100 – 0001532, số máy GC 100E – 0001532 (xe cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng); 02 vỏ can nhựa loại 20 lít (01 vỏ can màu trắng, 01 vỏ can màu đỏ); 01 ống hút nhựa màu xanh.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/8/2022 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động).

- Tòa án trả lại ngay cho ông Trần Văn T 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 51F6-7148 mang tên Nguyễn Thị K.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày

tuyên án sơ thẩm, người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Oanh